

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 23 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là *Đề án 06*); Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn thành phố với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp được quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố và triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025 được phân công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các cấp cần nâng cao trách nhiệm, “*không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm*”, phát huy quyết tâm “*đã nói là làm, đã làm là có kết quả*”, “*chỉ bàn làm, không bàn lùi*”. Quyết liệt chỉ đạo mạnh mẽ hơn nữa, thống nhất nhận thức, hành động và tổ chức thực hiện của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, thực hiện đảm bảo nguyên tắc “*5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 nhận thức - 1 quyết tâm*” để triển khai thực hiện thành công Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

3. Tiếp tục phát huy tính chủ động, quyết liệt của các sở, ban, ngành, các đơn vị, UBND các cấp trên địa bàn thành phố trong việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 để mang lại nhiều giá trị có tính chất định lượng cụ thể hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

4. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh

chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình, đặc điểm của thành phố.

5. Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của các sở, ban, ngành thành phố; cơ quan, địa phương, cấp xã và các tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án 06.

6. Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06 phải được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của thành phố và chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nhóm nhiệm vụ tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Tiểu ban triển khai Đề án 06), các Bộ, ngành, UBND thành phố để kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo đúng tiến độ đề ra. Nghiên cứu xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2025 tại nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nghiên cứu tham mưu, báo cáo đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố ban hành chính sách “0 đồng” đối với việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, địa phương.

- Căn cứ đề xuất của cơ quan, đơn vị. Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

- Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay đảm bảo hiệu quả tiết kiệm.

- Lãnh đạo cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

2. Nhóm nhiệm vụ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tiếp tục đẩy mạnh, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân và doanh nghiệp và Công văn số 5688/UBND-

KSTT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC.

- Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú trên tinh thần cơ quan, địa phương nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay.

- Phân đầu 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ thành phố đến cơ sở.

- Đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả, 100% TTHC không bị gián đoạn bởi địa giới hành chính.

- Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các TTHC.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC.

- Triển khai đưa dữ liệu đã số hóa, làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào thực hiện cắt giảm TTHC, không bắt người dân phải kê khai các giấy tờ liên quan, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

3. Nhóm nhiệm vụ phục vụ công dân số

- Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử trên địa bàn thành phố.

- Đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” và thực hiện làm giàu dữ liệu thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tiếp tục duy trì kết nối giữa Hệ thống Sổ sức khỏe điện tử thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch dữ liệu và hiển thị thông tin khám chữa bệnh của công dân trên ứng dụng VNeID. Tích hợp giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại trên ứng dụng VNeID.

- Tiếp tục duy trì thực hiện thủ tục đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Rà soát làm sạch dữ liệu về lý lịch tư pháp, án tích, xóa án tích để đồng bộ, rút ngắn thời gian, xử lý cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người dân.

4. Nhóm nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp thất nghiệp... không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế. Tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 129/CD-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2024.

- Đề xuất các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

- Triển khai các giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

5. Nhóm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH và Công văn số 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ); duy trì việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

- Tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá an ninh, an toàn Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm về an ninh, an toàn của Hệ thống có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Nhóm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học - công nghệ, đổi mới, sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Nhóm nhiệm vụ tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức về các tiện ích, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của Thẻ căn cước, căn cước công dân, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, Sổ sức khỏe điện tử... tạo sự lan tỏa sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cụ thể)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương có liên quan lập dự toán kinh phí và tổng hợp chung vào dự toán của sở, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, Sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện **trước ngày 05 tháng 5 năm 2025**, gửi về Công an thành phố (qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH) để theo dõi. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

2. Định kỳ hàng tháng (trước ngày 12 của tháng), hàng quý (trước ngày 12 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 12/6), 01 năm (trước ngày 12/12) báo cáo kết quả thực hiện về Công an thành phố (qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) để tổng hợp.

3. Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND thành phố theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Tham mưu UBND thành phố báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án 06 theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2025./. *lv*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- TT Thành ủy; TT HĐND TP
- CT, PCT UBND TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Tòa án nhân dân TP;
- Bảo hiểm xã hội TP;
- Cục thuế TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Tổ công tác ĐA6 TP;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban xây dựng Đảng của TU;
- Công ty Điện lực TP;
- VP UBND TP (2,3,4,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, QN. *lv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên



PHỤ LỤC

Nhiệm vụ năm 2025 của Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Kèm theo Kế hoạch số 91 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
Nhóm nhiệm vụ tham mưu, chỉ đạo, điều hành				
1	Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 (Tiểu ban triển khai Đề án 06), các Bộ, ngành, UBND thành phố để kịp thời triển khai nhiệm vụ Đề án 06 tại đơn vị, địa phương	Các Sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên
2	Nghiên cứu tham mưu, báo cáo đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố ban hành chính sách “0” đồng đối với việc thực hiện TTHC trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của địa phương	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 7/2025
3	Căn cứ đề xuất của cơ quan, đơn vị. Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 6/2025
4	Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Tháng 4/2025
5	Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát để hướng dẫn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho các đơn vị, địa phương	Công an thành phố	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Lãnh đạo, cán bộ công chức các đơn vị, địa phương phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6/2025
Nhóm nhiệm vụ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
7	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tiếp tục đẩy mạnh, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại Bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân và doanh nghiệp và Công văn số 5688/UBND-KSTT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên
8	Đẩy mạnh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Gắn việc số hóa	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC.			
9	Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú trên tinh thần quận, huyện, xã, phường nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2025
10	Phấn đấu 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trong đó ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 12/2025
11	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ thành phố đến cơ sở.	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên
12	Đảm bảo 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả, 100% TTHC không bị gián đoạn bởi địa giới hành chính.	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
13	Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC.	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã		Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
14	Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết TTHC phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận tiếp dân gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các TTHC.	Văn phòng UBND thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an thành phố	Tháng 5/2025
15	Triển khai đưa dữ liệu đã số hóa, làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào thực hiện cắt giảm TTHC, không bắt người dân phải kê khai các giấy tờ liên quan, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 12/2025
Nhóm nhiệm vụ phục vụ công dân số				
16	Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước, tài khoản định danh điện tử trên địa bàn thành phố.	Công an thành phố	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
17	Đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống” và thực hiện làm giàu dữ liệu thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Công an thành phố	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
18	Tiếp tục duy trì thực hiện thủ tục đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID. Rà soát làm sạch dữ liệu về lý lịch tư pháp, án tích, xóa án tích để đồng bộ, rút ngắn thời gian, xử lý cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người dân.	Công an thành phố	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
19	Tiếp tục duy trì kết nối giữa Hệ thống Sổ sức khỏe điện tử thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch dữ liệu và hiển thị thông tin khám chữa bệnh của công dân trên ứng dụng VNeID. Tích hợp giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại lên Sổ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	trên ứng dụng VNeID. Hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại trên ứng dụng VNeID.			
Nhóm nhiệm vụ phục vụ phát triển kinh tế xã hội				
20	Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp thất nghiệp..., không dùng tiền mặt.	Sở Nội vụ, Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội khu vực III	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
21	Đẩy mạnh triển khai thu thuế hộ gia đình phục vụ quản lý kinh tế. Tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 129/CD-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2024.	Cục Thuế khu vực XIX	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
22	Đề xuất các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.	Sở Khoa học và Công nghệ		Thường xuyên
23	Triển khai các giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD của Bộ xây dựng.	Sở Xây dựng	Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Tháng 6/2025
Nhóm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin				
24	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-TTH và Công	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp	Trong năm 2025

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	văn số 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ); duy trì việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.		huyện, cấp xã	
25	Tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá an ninh, an toàn Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm về an ninh, an toàn của Hệ thống có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
Nhóm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực				
26	Xây dựng ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ		Tháng 12/2025
27	Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
28	Tổ chức đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Công an thành phố	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
Nhóm nhiệm vụ tuyên truyền				
29	Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
30	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền bằng nhiều hình thức về các tiện ích, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của Thẻ căn cước, căn cước công dân, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, Sổ sức khỏe điện tử... tạo sự lan tỏa sâu rộng trong quần chúng nhân dân.	Công an thành phố	Các Sở, ban ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên